

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HOC VIEN QUAN LY GIAO DUC

Hội đồng thi đánh giá trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra
dành cho sinh viên đại học đợt 1 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
DÀNH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025**

MÔN THI: Tiếng Anh

KỸ NĂNG:..... PHÒNG THI: 09

NGÀY THI: 25/05/2025

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số tờ	Điểm		Ký tên	Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ		
1	TA 278	220173104030069	Phan Thế Thông	25/12/2004	Nam					
2	TA 279	210171401140038	Nguyễn Thị Kim Thu	09/03/2003	Nữ					
3	TA 280	210173404060110	Hoàng Anh Thư	15/01/2003	Nữ					
4	TA 281	210173104030170	Nguyễn Minh Thư	02/11/2003	Nữ					
5	TA 282	210173801010050	Nguyễn Ngọc Anh Thư	25/08/2003	Nữ					
6	TA 283	210173404060060	Nguyễn Ngọc Anh Thư	07/10/2003	Nữ					
7	TA 284	210173101010081	Trần Anh Thư	11/01/2003	Nữ					
8	TA 285	210173404060112	Phạm Thị Thương	28/01/2003	Nữ					
9	TA 286	210173104030032	Bùi Thị Kim Thuý	11/10/2003	Nữ					
10	TA 287	1971401010002	Chu Hồng Thuý	28/12/2001	Nữ					
11	TA 288	2074802010112	Nguyễn Thị Thu Thuý	19/01/2002	Nữ					
12	TA 289	210173101010041	Nguyễn Thị Thuý	08/04/2003	Nữ					
13	TA 290	210173104030034	Trần Minh Thuý	15/08/2003	Nữ					
14	TA 291	2073104030030	Trần Thị Phương Thuý	13/03/2002	Nữ					
15	TA 292	210173104030168	Đỗ Thị Thùy	28/11/2003	Nữ					
16	TA 293	220173104030071	Trần Thị Mai Thùy	23/06/2004	Nữ					
17	TA 294	220173104030073	Đặng Ngọc Tiệm	04/10/2004	Nam					
18	TA 295	210173104030103	Phạm Thị Thuý Tiên	03/08/2003	Nữ					
19	TA 296	210174802010204	Vũ Quốc Toàn	01/05/2003	Nam					
20	TA 297	210173104030104	Đỗ Huyền Trang	25/06/2003	Nữ					
21	TA 298	210173104030134	Mạc Thu Trang	26/07/2003	Nữ					
22	TA 299	210173404060061	Nguyễn Hồ Thu Trang	22/11/2003	Nữ					
23	TA 300	210173101010082	Nguyễn Hồng Trang	22/11/2003	Nữ					
24	TA 301	210173101010043	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/08/2002	Nữ					
25	TA 302	210171401140110	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/05/1999	Nữ					
26	TA 303	210173101010083	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	24/08/2003	Nữ					
27	TA 304	220173104030074	Nguyễn Thị Trang	16/07/2004	Nữ					
28	TA 305	210173101010084	Nguyễn Thuý Trang	07/04/2003	Nữ					
29	TA 306	1973104030041	Tăng Thị Quỳnh Trang	10/07/2001	Nữ					

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số tờ	Điểm		Ký tên	Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ		
30	TA 307	210171401140039	Trần Thị Thu Trang	22/07/2003	Nữ					
31	TA 308	210173404060113	Trần Thị Thuỳ Trang	13/07/2003	Nữ					
32	TA 309	210173404060114	Trương Thuỳ Trang	07/02/2003	Nữ					
33	TA 310	1871490010003	Hoàng Phương Trinh	19/10/2000	Nữ					
34	TA 311	220173104030075	Phạm Phương Trinh	12/10/2004	Nữ					